

Chương Ba

Mùa Đông Tại Nữ Ước

Mùa thu Nữ Ước đã trôi qua, những lá cây đã rụng hết, bầu trời không còn là một màu đỏ của những lá úa mà nay đã là một màu xám xịt với cảnh những cây trơ chọi. Hai bên đường thành phố Merrick không còn lá khô để mà dẫm lên nữa, không khí đã bắt đầu lạnh lẽo từ từ. Khi ra đường Hoàng đã phải mặc ba bốn lớp áo, anh chưa bao giờ thấy lạnh như thế trong đời mình. Một hôm vào đầu tháng 12, anh đang ngồi trong văn phòng thì có tiếng người reo lên:

- Nhìn kia, nhìn kia! Tuyết đã bắt đầu rơi!

Anh đứng lên, đi ra cửa sổ nhìn ra sân sau. Bầu trời xanh biếc như thể là mùa hạ, chỉ khác cái là những cây trơ trụi hiện ra trên nền trời với những cành cong queo đen xịt. Anh giương mắt ra nhìn mà chẳng thấy tuyết đâu cả. Anh nghĩ người vừa kêu lên câu nói kia đã tính gạt gẫm người nghe, đã làm một trò đùa, đã muốn được chú ý không chừng. Làm gì có tuyết rơi như trong phim xi nê mà anh đã được xem từ khi còn bé đâu? Nếu tuyết rơi thì anh phải thấy chứ! Mắt anh đâu có mù? Và anh cứ đứng đó, cố giương mắt lên mà nhìn vì anh thèm được nhìn tuyết rơi. Anh đã mong mỏi từ cả tuần nay được xem tuyết rơi. Báo chí đã loan báo mỗi ngày là sẽ có thể có tuyết, nhưng những nhà tiên đoán thời tiết là một đám nói láo ăn tiền, anh nghĩ thế. Nói mưa mà đâu thấy mưa, nói có tuyết rơi mà đâu thấy tuyết rơi? Thế rồi anh thấy quả nhiên có những gì giống như những sợi bông gòn bay bay theo gió. Không phải là những nhúm bông gòn dày đặc từ trên trời đổ xuống đất. Chỉ là ít sợi thưa thớt bay lơ lửng theo gió. Sao lại bảo đó là tuyết? Nhưng quả nhiên đó là tuyết đấy, vì chỉ chừng năm mười phút sau thì những sợi tơ càng ngày càng nhiều, và dần dần được thay thế bởi những cụm bông gòn trắng tinh từ trên cao đổ thẳng xuống đất, không còn bay lơ lửng trên không nữa. Mặt đất chẳng bao lâu được phủ một màu trắng xoá. Tuyết hôm ấy đổ không bao nhiêu, chỉ một hai phân. Nhưng tuyết đã đổ, và đối với Hoàng, mùa đông đã bắt đầu tại Nữ Ước.

Hoàng không thích mùa đông, nhất là mùa đông tại Nữ Ước vì nó lạnh quá mà anh thì không chịu được lạnh, anh mặc bao nhiêu lớp áo vẫn thấy lạnh,

vẫn run lên cầm cập. Ngồi trong nhà có lò sưởi ấm thì không sao nhưng bước chân ra ngoài thì chết cứng. Tuy nhiên mùa đông tại Nữ Ước cũng là một kinh nghiệm cho anh. Ít ra anh cũng được thấm mùi lạnh và được coi tuyết rơi phủ trắng tất cả thiên nhiên, bước trên tuyết dày hai ba chục phân để cảm thấy như chân mình lún xuống, và hà hơi để thở ra khói, từng làn khói dài như thể mình đang hút thuốc. Ước gì anh có người yêu để đi sát bên em, để mừng tượng rằng hơi ấm từ thân em quấn vào mình làm cho mình bớt lạnh.

Tháng mười hai, gần đến ngày Noel và Tết Tây, những cửa hàng, đường phố đã giăng đèn hoa trang thật vui mắt. Càng gần đến ngày Giáng Sinh, không khí ngày hội càng náo nhiệt, lòng người càng thấy háo hức. Riêng Hoàng, trong lòng còn cảm thấy buồn vì nhớ nhà hơn. Tuy nhiên, anh có hai kỷ niệm đẹp về mùa đông năm ấy, hai kỷ niệm đó đã làm cho anh ấm lòng mỗi khi nghĩ đến thời gian anh ở Nữ Ước vì chúng liên quan đến ba người con gái mà anh đã thương: Bình Chấn, Thi và Thảo.

Hoàng gặp Bình Chấn trong một buổi liên hoan mừng lễ Giáng Sinh năm đó tại Garden City một thành phố nhỏ ở Long Island, New York. Buổi liên hoan này do ba cộng đồng Việt Miên Lào ở vùng đó tổ chức, với mục đích nối nhịp cầu thân hữu giữa những người tị nạn thuộc ba dân tộc này. Bình Chấn mang hai giòng máu Lào và Việt nhưng em không nói được tiếng Việt trừ vài tiếng thông dụng như "Chào anh", "Cám ơn", và quan trọng nhất là "Em yêu anh". Vì anh không phát âm được tên em theo tiếng Lào nên anh gọi em là Bình Chấn, cái tên Việt mà anh thương anh đặt cho em. Tối hôm ấy, Bình Chấn mặc một áo dài Lào sắc sỡ, trông rất lộng lẫy. Em không đẹp nhưng trông em hấp dẫn vì đôi mắt lá dằm, nụ cười rất lẳng và bộ ngực đầy đặn.

Anh là dân tị nạn mới qua được hơn hai tháng, hãy còn chân ướt chân ráo, chưa quen với lối sống bên đây, nên chỉ ngồi một chỗ uống bia và hút thuốc. Mặc dù bữa đó có rất nhiều thức ăn, anh không thấy đói và không ăn gì cả, có thể vì anh còn nhớ nhà và còn buồn vì thấy mình cô đơn. Liêm, anh social worker, đưa anh đến đây để anh tập hội nhập vào cái xã hội mới. Liêm bỏ anh ở đó rồi đi đâu mà không nói cho anh hay. Nhìn bao nhiêu người cười cười nói nói, ăn hút nhẩy múa vui vẻ, anh thấy chóng mặt. Anh vốn dĩ là một con người không thích xã giao cho lắm, nên anh thấy anh đã đến không đúng chỗ, anh khác thường, không giống ai, và cảm giác ấy làm anh càng thêm khó chịu. Giá mà Liêm còn ở đó anh đã bảo Liêm chở anh về, nhưng anh ta đã đi rồi thành thử anh không biết làm gì hơn là ngồi trong một số uống bia và hút thuốc.

Anh uống chắc cũng đã ba hay bốn chai gì đó rồi, thì bỗng nhiên anh nghe Khánh Ly hát bài Saigon Niềm Nhớ Không Tên. Anh chưa bao giờ được nghe bài ấy, nhưng nghe Khánh Ly hát anh thấy sao nó buồn đến thế, hay có lẽ

vì anh đang có tâm trạng của kẻ mới ly hương, anh hãy còn quá nhiều gắn bó với Saigon, và hơn nữa anh lại là con người giàu tình cảm, dễ bị giao động, dễ buồn dễ khóc. Do đó, anh ngồi hút thuốc uống bia, mà nước mắt anh cứ trào ra, những lời Khánh Ly hát cứ như mũi dao đâm vào con tim anh, anh cảm thấy đau đớn, không sao chịu đựng nổi. Anh ngồi khóc trong yên lặng và trong bóng tối nên anh nghĩ cũng chẳng sao, chẳng ai để ý, cho nên anh cứ để cho nước mắt tuôn ra, anh biết có như thế thì anh mới hết buồn, hết khổ. Khóc chán rồi thì cái đau đớn cũng trôi qua, vì mấy ai có thể chịu được khổ triền miên?

Nhưng anh đã lầm. Mặc dù anh ngồi trong một số xính, trong bóng tối, nhưng em vẫn thấy, em thấy anh buồn từ lúc anh uống bia liên miên, anh hút thuốc liên miên và em đã chạnh lòng, em đã thấy em không chịu nổi, em không thể để anh ngồi yên đấy uống bia hút thuốc và chảy nước mắt. Lòng em sao xuyên, em không biết người thanh niên xa lạ ấy là ai, ai mà em chưa thấy bao giờ, vì em cũng quen biết nhiều người trong cộng đồng Việt Nam chứ đâu có phải là không? Vì vậy em đi tìm Liêm, em đi vòng vòng mãi mà không thấy, đầu óc em bị ám ảnh bởi hình ảnh của anh còn ngồi đó khóc. Nhưng không, sau khi Khánh Ly hát hết bài hát buồn tê tái ấy, thì lòng anh đã trở nên trống rỗng, bao nhiêu cái đau, cái buồn đã trôi theo giòng nước mắt hết rồi. Khi em quay lại chỗ anh ngồi thì em thấy anh đã không còn khóc nữa, em biết anh là người Việt, và có thể anh nói được tiếng Pháp nên em mạnh dạn lại gần anh, cúi xuống nói với anh một câu tiếng Pháp, giọng rất trầm "Pardon! Tu parles Français?" (Xin lỗi, anh nói được tiếng pháp chứ?). Anh ngẩng đầu lên nhìn em, thấy em thật khêu gợi với nụ cười tươi, đôi mắt rất lắng, và nhất là em đã cúi người xuống phía anh để nói chuyện và đã phớt bầy ra cả một bộ ngực đầy ắp làm anh mê mẩn cả người. Anh vừa nhìn chỗ ấy vừa gật đầu nói khiêm nhường "Oui, un peu!" (Vâng, anh nói được một chút). Em nghe giọng anh nói em biết ngay anh cũng là dân trường Pháp nên em cười và nói " Oh, c'est pas vrai hein! Tu ne parles pas un peu! Et ton accent alors? Ça me dit quelque chose!" (Ồ Không phải đâu, anh không nói một chút đâu. Nghe giọng anh em biết liền à!) Anh khen em thông minh, em sướng và cười toét miệng, trông dễ thương vô cùng. Hai đứa ngồi nói chuyện rất lâu, em đi lấy thức ăn bắt anh ăn, nói rằng anh sẽ say nếu anh chỉ uống, và em khuyên anh thôi không uống nữa vì em nói em đã đếm số chai và anh đã uống như thế đủ rồi. Em nói em đang học BS về Social Work và hai năm nữa, sau khi tốt nghiệp, em sẽ xin làm việc cho tiểu bang, giúp những người Lào tị nạn đang gặp rất nhiều khó khăn hòa đồng vào xã hội Mỹ. Anh nể em vì em có chí, em cam đảm, sang đất Mỹ mà còn chịu khó đi học. Anh nói:

- Anh phục em lắm! em làm một chuyện phi thường!

Em cười, ôi nụ cười tươi, lắng đi là lắng! Em nói:

- Em làm gì mà anh nói thế?

Nhưng anh biết trong bụng em cũng thấy thích được anh khen. Đàn bà ai không khoái được khen, ngay cả khi họ biết đó chỉ là lời khen miệng. Anh trả lời:

- Em hy sinh cho người khác, em mang hạnh phúc lại cho người ta, em làm người ta bớt khổ, vậy em là một nữ thần!

Em lại cười, em lại sung sướng:

- Cám ơn anh! Anh nói thế vì anh thương em!

Em thấy em nói hồ nên em đỏ mặt, trông em càng xinh hơn. Anh liền lợi dụng thời cơ tấn công em. Anh đang cô đơn, đang thèm một người đàn bà.

- Thì tại em đẹp! Anh thấy thương em rồi đó! Em có cho anh thương em không?
- Em không biết nữa!

Thật là một câu trả lời khôn ngoan. Em muốn nói có, nhưng nói sao được? Em vừa mới quen anh hơn nửa tiếng đồng hồ, và em còn chưa biết anh là ai, trước làm gì, có gia đình chưa. Anh nói:

- Anh quên chưa tự giới thiệu. Tên anh là Hoàng, anh mới từ Việt Nam đến hai tháng nay. Còn em, anh biết em là người Lào, nhưng em tên gì? Em sang Mỹ được bao lâu rồi?
- Tên em là Bình Chấn, em sang đây đã hơn hai năm rồi. Thế anh sang đây với ai?

Lại một câu hỏi khôn ngoan. Em muốn biết anh đã có vợ con chưa nhưng đâu có hỏi thẳng như thế được?

- Anh đi một mình, Anh đi bằng Căm Bốt nên nguy hiểm lắm, không mang gia đình theo được.
- Thế vợ con anh đâu?
- Ở lại Saigon. Còn em, em qua đây với ai?
- Em đi với con em, nó sáu tuổi. Chồng em còn ở Vientiane, chồng em là bác sĩ làm việc cho chính phủ Lào.

À ra thế, em cũng như anh, cô đơn và buồn. Chẳng vì thế mà em ngồi đó nhìn anh uống bia hút thuốc. Tại sao em lại để ý đến anh? Anh nói:

- Bây giờ em biết anh là ai rồi, em có cho anh thương em không?
- Cái đó còn tùy.
- Tùy cái gì?
- Tùy thuộc vào tính nết của anh, em phải xem anh có dễ thương không.
- Tất nhiên là anh dễ thương rồi, ít ra là đối với em.
- Để rồi xem sao?
- Em không tin anh ư?
- Em không biết. Em không chắc.

Qua mấy câu đối đáp, anh thấy em cũng không vừa. Em cứ vừa nói vừa cười chúm chím làm anh ngây ngất. Anh muốn tấn công em:

- Như thế bao giờ anh gặp lại em?
- Khi nào anh muốn, anh cho em biết. Nếu em rảnh hai đứa mình đi chơi.
- Cuối tuần thì em rảnh chứ gì?
- Không hẳn là thế. Em còn con gái em. Em phải tìm được ai trông nó thì mới đi được. Và lại đôi khi em bận họp với cộng đồng của em.
- À ra thế. Vậy em cho anh số điện thoại đi. Anh sẽ gọi em.

Em cho anh số điện thoại và anh ghi vào cuốn sổ nhỏ mà anh luôn mang theo trong người. Và bỗng nhớ ra cái sổ ăn mày của anh, anh đâu đã có xe mà đòi đi chơi với em, anh nói:

- Nhưng mà Bình Chấn à, anh không có xe.
- Không sao, em sẽ đến đón anh.
- Em dễ thương quá! Đêm nay anh sẽ không ngủ được và sẽ nằm nghĩ đến em...
- Ô! Anh đừng nói quá. Em không tin đâu.

Hai đứa ngồi nói chuyện trên trời dưới biển cho đến khi mọi người ra về gần hết. Những người Lào và cả nhiều người Việt, ai về cũng chào Bình Chấn, điều này cho anh biết rằng em rất được mến chuộng trong cộng đồng. Cho đến lúc ấy, Liêm vẫn chưa tới đưa anh về nhà như anh ta đã hứa. Ở ngoài trời rất lạnh và anh lại không biết đường xe buýt về nhà. Hỏi thăm thì cũng ra thôi, nhưng anh ngại quá vì đã chín giờ đêm. Đang bối rối, chưa biết phải làm sao, thì em hỏi:

- Anh Liêm đưa anh về phải không?
- Phải, nhưng anh không thấy hẳn đâu. Anh không biết phải làm sao bây giờ.
- Anh đừng lo! Nếu anh ấy không đến, em đưa anh về. Anh ở đâu?
- Merrick. Không biết có phiền em không?
- Merrick thì không xa lắm. Em đi được.

Thế là tối hôm ấy em đưa anh về. Hai bên xa lộ những tuyết là tuyết, trắng xoá như trong những bức tranh vẽ vào mùa Giáng Sinh, thật là một quang cảnh thần tiên nhất là dưới hàng ngàn đèn pha của những chiếc xe. Ánh sáng phản chiếu trên tuyết thật kỳ ảo, thật đẹp mắt. Anh vẫn còn lâng lâng say, và trong chiếc xe nhỏ nhưng ấm cúng của Bình Chấn, anh thèm được gần gũi em, thèm được ôm em hôn em quá chừng mà không biết làm sao. Anh cứ nhìn em chăm chăm, em cứ giả vờ lái xe nên không biết, mãi khi về đến nhà anh, em mới quay sang nhìn anh mỉm cười nói:

- Anh về đến nhà rồi nhé. Chúc anh ngủ ngon và có nhiều mộng đẹp.

Anh nhào người về phía Bình Chấn, nắm cánh tay em kéo lại đòi hôn. Em duỗi ra nói:

- Coi nào. Coi nào. Anh đừng làm thế thì mới còn gặp em.
- Cho anh hôn em trên má vậy. Anh thèm hôn trên má em!
- Không được! anh đi về đi ngủ đi. Em cũng phải về, con em nó chờ.

Nghe thế anh đành ra khỏi xe. Anh cảm ơn Bình Chấn, em lái xe ra đi, anh còn đứng đó một lúc nhìn chiếc xe biến mất trong bóng tối của ban đêm.

Anh không gặp Bích Chấn cho đến bốn năm tuần sau. Ba bốn lần anh gọi điện cho em, rủ em đi chơi như đi ăn cơm chiều, đi xi nê, đi phố, em đều nói em bận, em chỉ chịu nói chuyện với anh qua điện thoại. Em kể cho anh nghe đủ thứ chuyện, mẹ em là người Việt sông lâu ở bên Lào, bố em là người Lào làm công chức cao cấp trong chính phủ hoàng gia trước khi cộng sản lên chiếm chính quyền, chồng em đã để cho em và con trốn đi trước rồi sẽ đi sau nhưng không hiểu vì lý do gì không thấy đến trại tị nạn ở Thái lan và cho đến nay em không liên lạc được với anh ấy. Hồi nhỏ em đi học trường bà sơ và lớn lên em học Lycée Francais de Vientiane, em có nhiều bà con ở Pháp nhưng, cũng như anh, em đã đi Mỹ vì em biết ở Mỹ dễ sống hơn. Ôi đủ thứ chuyện anh không muốn nghe nhưng phải nghe. Lúc ấy anh đang cô đơn, đang chán đời, anh chỉ muốn có em bên cạnh đi chơi cho khuây khoả, anh thèm có em để thấy ấm lòng, nhất là vào mùa đông lạnh lẽo, ngồi trong phòng, buồn đời uống rượu mãi rồi đi ngủ không thấy phấn khởi hơn tí nào. Anh là con người trầm lặng, không thích chỗ đông bạn bè, chỉ muốn có một người thân, để thấy mình được gần gũi với một con người và không còn cô quạnh nữa. Anh không thích xem ti vi, cũng không thích xi nê, nhưng sẵn sàng đi để có ai ngồi bên mình, anh thích đọc sách nhưng tâm trí anh vào cái thời điểm đó không tập trung tư tưởng được, anh không cảm thấy an tâm để ngồi yên một chỗ đọc sách.

Thế rồi một hôm, khi anh không còn hứng để gọi cho em nữa, em gọi cho anh. Hôm đó là tối thứ ba, em bảo anh thứ bảy là sinh nhật của con em, em muốn anh cùng đi ăn tối, và em hỏi anh có bằng lòng không. Anh giả vờ suy nghĩ một lúc khá lâu, rồi mới nói Ô Kê. Em cũng hiểu anh chỉ muốn đi với một mình em thôi và vì thương em mà anh đã chịu đi cho em vui. Nhưng thà gặp em với con em còn hơn là không được gặp, còn hơn là ở nhà uống cognac rẻ tiền rồi đi ngủ. Vì nghĩ thế nên anh cứ nao nức chờ mau cho đến ngày thứ bảy. Anh không hiểu tại sao thời gian cứ đi chậm lại mỗi khi anh mong đợi một chuyện gì, tại sao thời gian biết anh đang mong, đang chờ để mà phản ứng tiêu cực như thế? Tuy sốt ruột nhưng anh cũng không gọi cho em, anh không muốn Bình Chấn biết là anh náo nức muốn gặp em, đang thèm được bên em. Không biết có béo bỏ gì không nhưng anh cứ thèm như thế, thèm để rồi nếu bị xua đuổi thì lại tức, lại giận, lại bảo là mình ngu, tưởng bở, tưởng mình ngon.

Nhưng rồi ngày thứ bảy ấy cũng phải đến. Anh đã tỏ ra là một người thương con nít, anh đã đùa rỡ với Annie, con em và làm cho Annie thấy vui trong ngày sinh nhật của bé. Anh đã đi mua một con búp bê làm quà sinh nhật cho bé, bé thích lắm vì đâu còn ai khác cho quà bé? Bình Chấn nhìn anh âu yếm khi thấy anh cư xử giống như người cha đối với con gái em, mới gặp lần đầu mà con em đã thương anh, coi anh như người trong gia đình. Em nói với con bằng tiếng anh nhưng khi nói về anh, em dùng tiếng "tonton" là tiếng mà người Pháp dùng trong gia đình để chỉ chú, bác, hay cậu. Trong lòng, anh chẳng muốn làm chú, bác, hay cậu của Annie, anh chỉ muốn là người yêu của mẹ nó. Anh chỉ muốn ôm chặt mẹ nó vào trong lòng mà nói "anh thương em". Nhưng có nó ngồi đấy thì anh còn làm ăn gì được?

Nhưng nếu nói tối hôm ấy anh chẳng ăn được cái giải rút gì cả thì cũng không đúng, Anh đã gây một ấn tượng tốt về anh trong đầu em, em đã thấy anh dễ thương, anh là một con người tình cảm, anh có nhiều tính tốt, và em có thể yêu anh được. Thế đã không là một chiến thắng sơ khởi hay sao? Anh thấy vui vui khi em cười với anh rất dễ thương, em cảm ơn anh đã thân thiện với Annie, và nhất là đã biết tự chủ, không làm gì bậy trước mặt con em. Anh còn nhớ câu em nói " Merci d'avoir été si gentil avec Annie! Tu es magnifique et tu te conduis très bien ce soir!" (Cám ơn anh đã tử tế với Annie. Anh giỏi lắm, anh đã biết tự chủ) và anh hỏi em với giọng hơi đều "Alors, tu commences à m'aimer un peu, non?" (Vậy em đã thương anh một tí chút chưa?) nhưng em chỉ cười mà không trả lời. Qua cái cười của em, anh biết em đã siêu lòng, em đã thương anh nhưng em chưa muốn nói ra.

Lần sau đó anh rủ em đi ăn và đi xi nê. Lúc đi ăn em cho Annie đi theo vì Annie nói muốn đi chơi với "tonton", Ba đưa đi ăn ở Church Fried Chicken gần nhà em. Khi Bình Chấn nói với anh tên tiệm ăn, anh ngớ ngẩn tưởng rằng đi ăn thịt gà quay ở nhà thờ, đầu anh nghĩ "Quái lạ! nhà thờ gì mà cho

ăn gà quay?” nhưng khi đến nơi anh mới vỡ lẽ. Annie vui lắm đi đâu cũng nắm lấy tay anh, anh thấy cũng thương con bé, chắc nó nhớ bố nó lắm. Anh muốn xem em có nhớ chồng em không nên hỏi khéo “Anh thấy Annie có vẻ nhớ bố nó, còn em thì sao?”. Em chỉ nhìn anh dò xét và nhún vai, chẳng trả lời. Anh đoán hai người không gần bó với nhau lắm. Ăn xong thấy còn sớm, anh cho Annie đi ăn kem, con bé cứ thanh kiu “tonton” làm cho mẹ nó sướng, thấy vui trong lòng. Khi đưa con về, em dặn con lên lầu với bà P. là chủ nhà vì em thuê phần dưới của căn nhà đó. Em kể cho anh nghe em đã ở đó gần hai năm, bà chủ nhà chồng chết, ở có một mình nên muốn em ở chung, bà chỉ lấy tiền nhà tượng trưng. Annie và em thường lên chơi trên nhà và con em gọi bà là Grandma. Lâu lâu, Annie vẫn lên ngủ với Grandma, vì bà ấy muốn như thế, và lại tiện cho em vì nhiều khi đi học về tối khuya, mười giờ đêm em mới ra khỏi lớp học.

Sau khi đưa Annie về, hai đứa đi coi phim “Người Đàn bà của Người Trung Úy Pháp” do Meryl Streep đóng, trong đó có scene hai đứa yêu nhau, hai cái chân cứ ngó ngoáy, cọ vào nhau, anh nhìn em thấy em đỏ mặt, đoán chắc em nhớ lại những lúc em làm tình và đang bị kích thích. Anh chỉ nắm tay em cho em thấy có anh bên cạnh, và không nhìn em nữa sợ em mắc cỡ. Em bẳng lòng cho anh nắm tay, quay sang nhìn anh rất nhanh và cười, ôi lằng ơi là lằng cái đôi mắt của em!

Anh không nhớ trong phim ấy có bao nhiêu cảnh ái ân nhưng anh biết anh tái tử đó đã say đắm ôm hôn Meryl Streep nhiều lần. Khi hết phim đã là mười một giờ đêm, trời lạnh khiếp khủng vì lúc đó là tháng hai. Anh đi bên em ra xe, cảnh đêm mùa đông sao thấy hiu quạnh, anh bồng ôm eo em, kéo sát vào anh và giữ em như thế cho đến khi đến nơi đậu xe. Bình Chấn đang tính lấy chìa khóa mở xe thì anh ôm em chặt, nhìn vào mắt em, em vội nhắm mắt lại, anh hôn em lên mắt, lên má, lên môi. Cả người em run lên bần bật trong tay anh, anh chưa được ai run như thế trong vòng tay bao giờ. Em run từng chập một, chỉ hai ba giây mỗi lần, cứ như thế, mắt em cứ nhắm nghiền lại. Anh biết em xúc động, anh biết em đang thèm được có người yêu em ngay lúc ấy. Anh tưởng tượng những đêm nằm một mình, em thấy cô đơn lắm, em ước mơ có một người đàn ông nằm bên em.

Em muốn đưa anh về, anh bảo thôi xa quá, cho anh về nhà em, mai anh còn được đi ăn sáng với Annie, em lờm anh một cái dài. Anh nói “Je te jure, je ne te ferai pas de mal” (anh thề anh sẽ không làm gì em hết), em cười và đồng ý. Hai đứa về đến nhà em, em đưa tay lên môi sụyt một cái, bảo anh đừng gây tiếng động vì cả nhà đang yên ngủ.

Đời anh cũng thay đổi nhờ Bình Chấn. Em đã làm anh quên đi nỗi buồn của kẻ mới ly hương, phải xa gia đình, xa vợ con. Bên em, anh có được một lý lẽ để tranh đấu trong cuộc sống mới, anh hăng hái bước chân vào đời, bên em anh không còn thấy ngại ngùng, anh đã đi khắp nơi với em và thấy rằng

mình cũng hoà hợp được vào xã hội Mỹ dễ dàng. Đêm đêm, anh không còn nhìn trời uống cognac, bây giờ anh không còn uống thứ cognac rẻ tiền, anh không còn thấy mình thảm hại, anh bắt đầu thấy tự hào trở lại. Vì Bình Chấn là con người xã hội đi đến đâu em cũng được thương. Anh thường theo em đi đến trường nơi em học, em đã hãnh diện giới thiệu anh với những giáo sư của em, và sau khi nói chuyện với anh, họ nể anh về kiến thức rộng mà anh có, và nhất là về khả năng trí tuệ của anh. Bình Chấn nhiều lần sung sướng bảo anh "Giáo sư X nói rằng anh là một người rất thông minh." Và anh trêu em "Nhưng em yêu anh đâu phải vì thế?" Nhờ có anh, em nhận làm thêm projects cho các foundations, vừa để học hỏi, vừa để kiếm thêm tiền. Tối đến, anh ngồi đánh máy, em nói ý cho anh viết, và anh nói với em anh chỉ hứng viết nếu có em ngồi bên cạnh. Lúc đầu em tưởng anh ỡm ờ, không chịu, sau thấy quả thật anh viết hay hơn, anh có nhiều ý hơn vì em là nguồn cảm hứng cho anh. Anh đã làm việc không biết mệt, có khi cả bốn năm tiếng đồng hồ liên tiếp. Anh uống cognac, nhìn em và đánh máy, thỉnh thoảng lại ôm em sát vào lòng, vuốt ve em một tí cho bớt mệt, hôn em vài cái để lấy thêm sức. Anh vốn làm cái nghề nghiên cứu ở Saigon, nên đọc tài liệu là một phần cuộc sống của anh, và anh viết projects cho em dễ dàng. Em chỉ đi tìm tài liệu và những dữ kiện, anh làm công việc nghiên cứu và viết lách.

Như thế cuộc đời anh càng gắn bó với Bình Chấn. Em bây giờ thấy anh là một phần trong cuộc sống thực tế của em, em càng thương anh, chiều chuộng anh hơn. Và cuộc đời anh từ từ cũng đã lệ thuộc vào em, anh thấy anh không thể sống thiếu em được nữa. Em đã săn sóc anh, lo lắng cho anh, khuyên nhủ anh, em đã đi vào tâm tư anh, đi vào cái cuộc đời tình cảm của anh. Có em, anh đã không còn yếu hèn, anh không còn buồn khổ, anh không còn khóc cho thân phận anh nữa.

.....

Những ngày trước Giáng Sinh, Hoàng được chứng kiến gia đình Hellman chào đón những lễ riêng của người Do Thái gọi là Chanukak và Hanukak. Lần đầu tiên trong đời anh đã tham dự vào những lễ nghi đặc biệt ấy như những buổi đốt nến trên cây đèn có tám nhánh, mỗi nhánh cho một ngày lễ được kêu là lễ ăn mừng ánh sáng (Celebration of Lights). Anh được ăn những món ăn truyền thống của dân tộc Do Thái, những món chỉ ăn vào mùa lễ này tựa như mình ăn bánh chưng, cá thu kho, hành kiệu muối vào những ngày Tết. Ăn những món ăn nhạt nhẽo đó, anh liên tưởng đến hình ảnh người Mỹ họ ăn bánh chưng, bánh tét, chắc họ cũng có cái cảm giác rằng những thứ đó vô vị tương tự.

Hoàng không hiểu có phải người Do Thái không ăn mừng Giáng Sinh hay chỉ riêng gia đình Hellman thôi nhưng anh không thấy không khí vui vẻ của Giáng Sinh trong nhà, không thấy cây thông, không thấy ai nẩy tính chuyện

mua quà cáp hay ăn uống giống như trong những gia đình khác. Ngoài những buổi ăn mừng những lễ Do Thái tương đối thăm lặng, anh không thấy Florence và Seymour tỏ vẻ gì là vui mừng hay “phấn khởi hồ hởi” gì hết. Cuộc sống hàng ngày vẫn như thế, chẳng có gì là khác biệt cho lắm. Có khác chẳng là vô số những thiệp chúc mừng mà họ đã nhận được từ người trong gia đình hay bạn bè được trưng bày trên lò sưởi hay mặt bàn khắp nơi trong phòng khách.

.....

Thi và Thảo là hai chị em mà anh đã quen biết từ mười mấy năm trước tại quê nhà. Một tuần trước Giáng Sinh năm đó, Thi gọi điện thoại để cho anh hay em sẽ đến đón anh đi ăn cơm mừng lễ Giáng Sinh tại nhà Thảo. Đến hôm hẹn, Hoàng mặc quần áo sẵn sàng chờ em đến đón. Anh nhìn vào trong gương sửa lại chiếc cravate, tự ngắm mình trong bộ complet màu xanh đen mà người ta đã đem đến cho anh cách đây mấy tháng, khi anh mới tới định cư tại Long Island, New York. Thời gian đó anh đã thường đi theo người sponsor đến nhà thờ để được những người trong cộng đồng đem cho quần áo cũ. Nói là quần áo cũ nhưng đó là những quần áo còn rất tốt, nhiều cái còn gần như mới tinh vì chỉ mới được mặc một hai lần. Vì anh tương đối to con nên phần lớn những quần áo anh nhận được, anh đều mặc vừa, hay chỉ hơi rộng một chút. Anh nhận được như thế có đến cả mấy chục áo chemise, quần tây, áo ấm, áo complet, và cả một áo pardessus xanh đậm rất đẹp, nếu mua chắc cũng tốn nhiều tiền lắm. Từ một xứ nghèo nàn chết đói đến, anh đã nhìn những bộ quần áo đó như là những cái gì mới lạ, vì trong bấy năm, anh đã không nhìn thấy ai mặc complet, đeo cravate. Không phải anh nhà quê, nhưng đó là vì sau khi Cộng Sản xâm chiếm miền nam, phần nửa quê hương còn tí tự do, dân chủ và văn minh của anh, tất cả mọi người dân đã trở nên quê mùa, thiếu văn minh. Bởi vì khi con người không có đủ ăn thì ai nghĩ đến mặc đẹp, ai nghĩ đến lễ nghi, ai nghĩ đến sang trọng? Nay anh đã ở Mỹ, anh sống lại con người thật của anh, con người văn minh, học cao hiểu rộng, biết ăn diện, biết lễ nghi phép tắc.

Đã bao nhiêu năm anh không biết mừng Giáng sinh là gì nữa. Đối với phần đông mọi người, ngày Giáng Sinh là ngày nghỉ, ngày lễ để ở nhà vui chơi, nhưng đối với anh nó đã là ngày để kiếm tiền nhiều hơn bình thường. Những ngày dài lê thê ở Saigon, anh đã sống bằng lao động chân tay. Anh vốn dĩ sống bằng lao động trí óc, vì xưa kia anh là một giáo sư kiêm luật gia. Trước ngày xảy ra cái gọi là “cách mạng thành công” anh đâu biết đến lao động? Anh đâu có bao giờ cầm cuốc sừng hay búa kìm đâu mà bảo anh biết lao động? Tay anh chỉ cầm cục phấn hay cái bút, công việc thể xác nặng nề nhất của anh chỉ là viết lên bảng hay phê lên bài viết của sinh viên. Ấy thế mà sau đó, anh đã trở nên một tay lao động chân chính, biết khâu vá, biết cầm kìm, cầm búa, cầm đục, và thậm hại hơn nữa, biết cong lưng đập chiếc

xích lô để chở người hay hàng hoá, hay đôi khi cả hai. Và như thế, những ngày Giáng Sinh ai nấy đi chơi nhiều, anh có thêm mỗi chở và kiếm được có khi gấp đôi gấp ba ngày thường. Tất cả giá trị con người là ở đồng tiền kiếm được. Nói theo Karl Marx, đó là giá trị kinh tế của con người. Và như thế những ông già bà cả hay những ông sư bà vãi, không sản xuất hay đóng góp trong sản xuất không có giá trị gì cả. Vì vậy mà mẹ anh, tuy đã bảy mươi mấy tuổi vẫn còn phải "tham gia sản xuất" bằng cách trông các cháu, tức là con cái hai vợ chồng anh để hai vợ chồng anh đi sản xuất. Nga, vợ anh đi làm công nhân trong một nhà máy chế tạo dược phẩm dân tộc, còn anh thì đi đạp xích lô. Nói nhà máy chế tạo dược phẩm dân tộc nghe cho nó vui tai, chứ thực ra đó chỉ là nơi chặt băm cây cỏ trước kia chỉ mọc dại trong rừng, không ai biết đến, nay vì không có thuốc hóa học hay thuốc tây thì phải lôi cây cỏ trong rừng ra mà xay rồi viên lại thành cái mà người ta gọi là thuốc tể, hay băm chặt ra, bỏ vào nồi, đổ nước vào mà bỏ lên bếp củi, hay tệ hơn nữa là bếp mặt cửa, mà đun mà nấu cho nó đặc sền sệt lại, rồi đem đổ vào chai vào lọ, dán nhãn hiệu lên, gọi là thuốc dân tộc. Quả nhiên đó là thuốc dân tộc vì trăm năm trước ông cha ta làm gì có thuốc tây mà dùng? Nay chúng ta lại trở về trăm năm trước, sống cái thời cổ xưa của ông cha ta là thế! Đó là cái ý nghĩa mỉa mai của hai tiếng "cách mạng". Thay vì đổi mới, thì ta đổi trở lại về cái cũ, cái xưa, cái của thời ông cha ta.

Tiếng chuông cửa làm anh giật mình tỉnh mộng. Thi đã đến, em vào chào hỏi và nói chuyện với Florence một lúc. Thi đã quen với lối sống giả tạo bên Mỹ, có lẽ vì em đã đi du học bên này trước đó mấy năm, nên anh thấy em hội nhập xã hội Mỹ dễ dàng. Nhìn cách ăn nói rất tự nhiên của Thi với Florence, anh hiểu rằng em đã quen với lối sống bên đây, em đã hấp thụ được những tập tục của người dân địa phương.

- Xong chưa anh? Mình đi chưa?

Trông Thi vẫn như xưa, vẫn dễ thương tuy không đẹp, vẫn phảng phất cái vẻ xinh xinh của người con gái mà anh có cảm tình cách đây gần hai chục năm về trước, khi cả hai đứa còn học chung ở Đại Học Sư Phạm Saigon. Hôm đó, ngồi trong xe hơi em lái phom phom, anh thấy sao cuộc đời em đã lại lên hương, và hôm trước khi đến nhà em, thấy salon, tủ lạnh, ti vi, anh đã mơ ước một ngày đẹp trời nào đó, anh cũng có được những thứ ấy! Ôi thấy sao ước mơ của anh lúc ấy tầm thường đến thế?

- Anh đã kiếm được việc làm chưa?
- Tôi đi làm lâu rồi đấy chứ!
- Anh làm sao đi lại vậy?
- Tôi đi xe bus, đôi khi tôi đi bộ.

Em không hỏi anh làm gì. Em dự biết mới sang như anh thì chỉ làm những công việc vặt, bốn năm đồng một giờ là cùng, hỏi ra thêm đau lòng. Anh không biết hồi mới vô Mỹ em làm gì, mà sao mới hai năm em đã xe hơi nhà lầu. Anh không dám hỏi, nhưng anh nghĩ em đã không phải làm những công việc tầm thường như anh đang làm, đi khuân những thùng rau và trái cây cho một tiệm đại hàn và làm cashier cho một siêu thị của người do thái.

- Anh có tính xin đi dạy học không? Ở New York City, có nhiều nơi cần Vietnamese bilingual teacher đó!
- Tôi cũng đã nộp đơn ở Brooklyn và chờ họ kêu.

Em yên lặng không nói gì. Có lẽ em biết anh ghét cái nghề gõ đầu trẻ này từ khi ở Saigon, chẳng vì thế mà anh đã để tám năm đi học luật, để đến lúc gần lấy được bằng tiến sĩ thì miền Nam sụp đổ, làm cho tất cả ước vọng của anh sụp đổ theo. Anh cũng không buồn, vì so với những người khác, anh chưa mất gì nhiều, chỉ mất công chứ không mất của. Vì anh đã chỉ là anh thầy giao quèn thì có của đâu mà mất?

- Tôi có thể xin cho anh một chiếc xe hơi cũ anh đi tạm, anh có muốn không?

Mắt anh sáng lên. Anh như đứa bé mẹ hỏi có cái kẹo không ngon lắm, bé có muốn ăn không. Nhưng tự ái không cho phép anh bộc lộ thẳng cảm xúc của anh vào lúc ấy. Anh giả vờ ngây ngô.

- Tôi chưa có bằng lái, lấy xe về làm gì?
- Thì anh đi xin bằng lái chứ khó gì?

Em nói em sẽ liên lạc với người chủ xe để biết khi nào tiện, anh có thể đến lấy xe về. Anh không hỏi em xe đó là xe gì, còn tốt không, nhưng anh biết em là người khôn ngoan, nếu xe không còn dùng được thì em đã chẳng xin cho anh. Anh cũng lấy làm lạ sao lại có người tốt đến thế, sẵn sàng cho một người không quen biết chiếc xe của mình.

- Sắp đến nhà Thảo chưa?
- Mình gần tới rồi. Chừng năm phút nữa thôi à.

Anh thấy em lái xe vèo vèo, đường thì trơn trượt vì tuyết rớt xuống đóng băng. Hai bên xa lộ tuyết phủ trắng xóa, trông giống như trong những thiệp Giáng Sinh. Đây là lần đầu tiên trong đời anh thấy lạnh như vậy. Ai cũng nói năm nay mùa đông lạnh hơn và có nhiều tuyết hơn mọi năm.

Những buổi sáng sớm tinh mơ, khoảng sáu giờ, anh đã phải ra khỏi nhà, đi trong đêm tối, tuyết lên đến tận mắt cá chân, anh thấy đời anh sao quá vất

vả và thậm tự hỏi bao giờ thì vận đen của anh mới hết, bao giờ anh mới bớt khổ. Nhưng nghĩ cho cùng anh thấy còn sướng hơn hồi anh ở Saigon nhiều vì hai lý do. Thứ nhất anh còn làm ra tiền, tuy không nhiều nhưng đủ tiêu, đủ để có cà phê cho anh uống, và thuốc thơm cho anh hút. Và lại anh có thể mua chai cognac nhỏ bỏ túi, thỉnh thoảng không có ai xung quanh, lấy ra tu một ngụm cho ấm bụng. Ở Saigon anh phải uống cà phê gạo rang, hút thuốc rê tự quăn lấy, và uống cái thứ để rẻ tiền làm bằng bã mía. Thứ hai, và đây mới là lý do chính, ở đây anh nhìn thấy ánh sáng nơi cuối đường hầm, anh biết những công việc anh đang làm chỉ là tạm thời. Một mai với quyết tâm tranh đấu của anh, anh sẽ khá hơn, anh cũng sẽ sung sướng như Thi đây, không như ở Saigon, tương lai anh mịt mù, anh đã nghĩ anh sẽ phải đạp xích cho đến khi chết!

- Đến nơi rồi! Anh nghĩ gì mà trông buồn quá vậy!
- Đâu có? Tôi làm sao buồn được khi được ngồi cạnh Thi?
- Thôi đi anh, đừng sạo nữa!

Có lẽ gần hai mươi năm trước, em cũng đã nghĩ anh sạo, anh bông đùa với tình yêu, anh đã không thành thật. Vì vậy mà em không đáp ứng, vì vậy mà em đã làm anh thất vọng nạn một thời.

- Anh vào đi chứ! Đứng ngoài ấy làm gì cho lạnh?
- Mời anh vô! Lâu quá mới lại gặp anh! Trông anh vẫn như xưa...
- Cám ơn Thảo đã nghĩ đến tôi và cho tôi đến...
- Có gì đâu anh? Anh vô đây đi.

Hai mươi năm rồi anh không có dịp nào được gặp lại người con gái có chiếc răng khểnh cười duyên ơi là duyên! Ngày anh biết em, em mới mười lăm mười sáu, em còn học đệ tứ hay đệ tam Gia Long. Anh đã gọi em là "Cô em gái của Thi". Em còn là đứa con gái nhỏ xinh xinh, thường hay ra ngồi với chị và các bạn của chị ở ngoài vườn, nơi có cây soài, anh đã thấy em chúm chím cười tươi ơi là tươi! Ối cái tuổi còn ngây thơ ấy! cái tuổi còn đang giữa chưa biết và biết yêu đương, cái tuổi mộng mơ đẹp như tiên. Và em đang tìm hiểu, em đang muốn biết, em đang muốn thành người lớn. Anh đã coi em như người em gái, vì tuổi anh hơn em khá nhiều, nhưng em lại không muốn anh là người anh trai, em muốn thương anh. Thế rồi em thương anh thật, làm anh bâng khuâng cũng muốn thương lại. Hơn nhau sáu bảy tuổi ai bảo là nhiều, ai bảo là không được? Nhưng em còn nhỏ chưa biết gì, yêu đương chưa phải lúc! Thế nào là phải lúc? Con tim nó xúi người ta yêu chứ có phải bộ óc đâu? *Le coeur a ses raisons que la raison ne connait point.* (Trái tim có những lý lẽ của nó mà lý trí không biết đến). Blaise Pascal đã viết ra câu bất hủ này thì phải, anh không còn nhớ? Và anh cũng yêu em, hay nói khác đi, anh cũng muốn yêu em.

Nhưng cuộc đời vốn dĩ nhiều khúc mắc, không phải yêu đương là dễ, muốn yêu thì cứ yêu. Vì Thi đã biết chuyện ấy, và em đã nói với anh "Tôi van xin anh, anh hãy buông tha cho em thôi!" Buông tha? Anh làm gì đâu mà buông tha? Anh có dụ dỗ Thảo đâu? Em thương anh vì em thương anh, anh không hề làm một điều gì trái với lương tâm, và nếu có bắt đầu thương em lại, thì anh cũng đâu có lỗi gì? Thượng đế sinh ra con người có con tim để cảm xúc, để biết thương yêu. Ai cấm được ai thương yêu? Thế lúc anh thương em thì em có cấm anh không? Hay là em đã tàn nhẫn lờ đi, em chỉ thấy vui vui vì có người thương mình, thế thôi? Em hãnh diện có người làm thơ vịnh em, em không nói có, không nói không, em làm cho người ta chết mòn chết mỏi. Và bây giờ em lại cấm đoán, em lại ngăn chặn, em lại dùng tình cảm để làm người ta siêu lòng. Tại sao em lại van xin? Cứ để cho tình yêu nảy nở, quá lắm thì anh lấy Thảo chứ gì?

Anh không nhớ đêm Noel năm đó anh đã được ăn những gì. Anh cũng không nhớ anh đã nói những gì và ai đã nói với anh những gì. Anh chỉ nhớ rằng anh đã chìm vào quá khứ, anh đã đi trở về những ngày xa xưa, những ngày thần tiên của anh, khi anh sống tận cùng những tình cảm của mình, khi con người anh được sống thật tình chưa bị những hoàn cảnh chi phối, chưa có những gánh nặng đè lên vai, chưa có những trách nhiệm làm cho cuộc đời hết nên thơ. Anh nhớ đến Nguyệt Anh, người em gái mà Thảo đã giới thiệu cho anh để viết thơ cho vui, vì em biết anh đang buồn. Nguyệt Anh học cùng lớp với Thảo và như thế em có thể theo dõi tin tức về anh. Lúc đó, anh còn dư âm của sự cay đắng gây ra bởi sự thể anh thương Thi mà không được thương lại. Thảo biết rõ chuyện ấy và đã cảm thông với nỗi lòng của anh. Em đã muốn anh thôi buồn, thôi khổ. Nguyệt Anh bây giờ ở đâu, em còn nhớ tới những ngày xa xưa êm đềm thơ mộng ấy hay không? Anh nhớ đến lần anh đi ciné ở rạp Lê Lợi, phim chiếu hôm đó, "Một Ngày Như Mọi Ngày", chứa câu chuyện tình của một nhà văn anh không còn nhớ tên. Anh đã mê mải xem những cảnh đầy yêu thương, tình tứ, anh mê người đàn bà trong phim, dường như do Ava Gardner đóng vai. Và khi phim hết, khi anh đi ra mắt còn đỏ hoe, thì anh thấy Thảo cũng đã đi coi phim đó. Không biết em có thấy anh không, nhưng anh đã thấy em, tim anh đã đập liên hồi, anh đã đuổi theo nhưng không kịp. Em đã đi đâu mất, đi rồi, để anh buồn, anh cho hai tay vào túi quần đi bộ về nhà, lòng chán chường nhớ nhung.

Và anh nhớ đến một lá thư trên giấy học trò em viết cho anh, em trách anh đã thay đổi, anh không còn là anh nữa, không còn là con người yếu đuối nhiều tình cảm mà em đã yêu, nhưng sau đó em lại nói rằng đó chỉ là cái vỏ bề ngoài của anh, bề trong của anh vẫn thế đâu có thay đổi được. Em trích trong thơ em, câu bất hủ mà Saint Exupéry viết trong *Le Petit Prince* "Cái tôi thấy chỉ là cái vỏ bề ngoài, cái quan trọng tôi không thấy được" nguyên văn em viết bằng nét chữ đẹp, anh còn nhớ đến bây giờ, "Ce que je vois n'est que l'écorce, l'important est invisible". Qua lá thư đó, anh biết em đã thương

anh từ khi em còn rất nhỏ, khi em mới học đệ tứ, và sau ba năm, khi em viết cho anh lá thư đó, em vẫn còn thương anh. Từ đó, anh đã bắt đầu yêu em, và nếu không có sự cản trở của Thi thì biết đâu giờ này anh vẫn còn được có em bên anh, anh vẫn được em thương như thuở ấy?

Những gì ai làm vào cái đêm Giáng Sinh năm ấy, anh đã không biết, hay anh nay anh không còn nhớ, anh chỉ nhớ anh được tặng một món quà Noel, một cây pipe và một bao đựng thuốc hút. Những ngày đó, anh còn ngậm pipe vì anh mê cái mùi thơm của thuốc hút khi mới đốt, cũng như anh mê những mối tình thăm thiết lúc ban đầu. Anh không biết ai đã ưu ái với anh, người em hay người chị? Ai đã nghĩ đến anh và cho anh món quà ấy? Nó mang một ý nghĩa đặc biệt đối với anh là vì nó là món quà đầu anh có được nơi đất lạ quê người, nó đã làm ấm lòng anh mỗi khi anh hút thuốc. Cầm cây pipe ấm trong tay, anh mừng tưởng cây pipe là em, anh ôm em trong lòng, em cũng ấm áp như thế, em cũng cho anh cái cảm giác lâng lâng như khi anh say thuốc, cái cảm giác hơi choáng váng giống như bắt đầu say rượu. Nhưng anh đã được ôm em vào trong lòng bao giờ đâu, anh đã được hôn em đâu mà biết sướng như thế nào? Hay đó chỉ là ảo tưởng của con người đam mê thèm muốn mà không có, không được? Ôi bao nhiêu năm thèm muốn chắt chứa thành đồi thành núi. Trong những giấc mơ ban đêm anh đã thực hiện với em những gì anh đã không thực hiện được khi anh thức, anh đã có những gì anh không có được lúc anh tỉnh. Em đã đến với anh vào những lúc anh say, lúc mà tâm trí anh đã bán loạn, khi mà anh đã như Baudelaire đi vào một thế giới của vô tiềm thức. Những gì nằm trong tiềm thức anh đã thoát khỏi nơi ấy để đến với anh, để anh được trong mê sảng sống trong hạnh phúc, trong cái sung sướng trọn vẹn với mơ ước cùng người em gái anh thương yêu.

Anh nhớ tối hôm ấy, sau khi Thi đưa anh về, trong căn phòng nhỏ trên lầu, có cái cửa sổ trở ra mái nhà, anh đã ngồi ngay nơi đó nhìn bầu trời óng ánh sao, ngồi hầu như suốt đêm uống cognac và hút thuốc, anh đã trở về với quá khứ sống lại những ngày thơ mộng xa xưa. Anh đã lại sống lại những lần anh thấy em bé bỏng ngây thơ đứng sau cửa vào vườn nhà ở Chí Hòa, em bảo anh chị Hai đi vắng khi anh lấy cớ đến tìm chị Hai để được thấy em, để được thấy em ngượng ngùng đứng đó, nửa muốn còn nói chuyện với anh, nửa muốn chạy trốn vào trong nhà. Đã bao lần anh đến tìm chị Hai, em có đếm hay không? Bao nhiêu lần chị không có nhà để anh được em ra nói với anh câu ấy, câu "chị Hai không có nhà". Cần chi chị Hai có nhà vì khi đó "tôi đâu còn buồn, còn nhớ chị Hai? Tôi đâu còn đến tìm chị hai, khi mà tôi có 'cô em gái của chị Hai' "?

Anh không biết những gì đã xảy ra sau đó, sau lần chót anh được gặp em. Thế rồi em lớn lên, em lấy chồng, em đi Mỹ ra sao, anh không biết. Cho đến gần hai mươi năm sau, anh thấy được lại em, thì em đâu còn như trước nữa?

Ngày xưa, có lần em viết cho anh em nói rằng em đã hiểu anh gần bằng chính anh hiểu anh, em muốn lo cho anh như em lo cho chính em, em muốn anh đừng khổ nữa để mắt anh mất vẻ cay đắng đó đi. Không biết khi em thấy lại anh, anh còn đôi mắt cay đắng đó nữa hay không, em còn buồn như xưa nữa không, anh còn cái tâm hồn mà em đã yêu hay không? Có một điều chắc chắn là bên trong cái vỏ anh hùng, anh vẫn còn yếu đuối như xưa, anh vẫn sống bằng tâm hồn, anh vẫn buồn ghê gớm. *Ce que tu vois, ce n'est toujours qu'une écorce, l'important est toujours invisible.* Anh còn nghe văng vẳng rất xa ai nói câu " ngày nào tôi không yêu anh nữa, tôi vẫn muốn giúp cho anh bớt khổ, bớt buồn, bớt thấy đời cay đắng."

Lúc anh đi ngủ thì sao đã phai, trời đã hơi ửng sáng, và chai cognac đã hết quá phân nửa. Vừa lên nằm trên giường, anh đã thiếp đi lúc nào không hay.

Đến cuối tháng Giêng, anh nhận được giấy của Trường Franklin Roosevelt, một trường trung học thuộc học khu Bronx, nơi anh đã đến nộp đơn xin việc cách đó hai tháng, kêu đến phỏng vấn và bổ túc hồ sơ để chuẩn bị đi dạy. Anh nhớ một buổi sáng thứ hai, dưới một bầu trời u ám, anh đã lấy xe lửa lên New York rồi lấy xe bus đi đến trường, lòng anh tràn đầy lo âu. Anh chưa bao giờ bước chân vào một trường Trung Học trên đất Mỹ, chưa bao giờ nói chuyện với một người thầy giáo Mỹ, chưa hề biết tổ chức giáo dục bên Mỹ ra sao. Anh chưa chuẩn bị tư tưởng để làm giáo sư bên xứ này, anh không biết phải dạy ra sao, chưa bao giờ chạm chán với những học sinh ngỗ nghịch mà anh đã từng được nghe một vài người nói đến. Anh nhớ đến phim "Blackboard Jungle" mà anh được xem từ lâu, khi anh còn ở Saigon, cuốn phim tả cảnh anh chàng giáo sư trung học da đen đã bị những học sinh mất dạy gây chuyện làm cho cuộc đời khó sống, nhưng sau cùng cũng đã chiến thắng. Chàng giáo sư trẻ tuổi trong phim, do tài tử nổi tiếng Sydney Poitier diễn vai, đã vượt được những khó khăn của nghề nghiệp, đã trị được những học sinh du đãng trong lớp anh và hoàn thành được sứ mạng nhà giáo của mình.

Rồi anh nhớ đến hai mươi ba năm trước, anh đã gặp phải đôi ba học sinh ngỗ ngáo lớp đệ nhị B2, B3 gì đó của anh tại trường Trung Học Sadek, những đứa học sinh không muốn học Pháp Văn mà chỉ muốn tỏ cho các nữ sinh trong lớp rằng mình là những tay anh chị, coi thầy không ra gì, không sợ kỷ luật nhà trường, và cũng không coi việc học là quan trọng. Anh nhớ những ngày đầu tiên mới vào nghề, chưa có kinh nghiệm đối phó với những đứa cứng đầu hay phá phách, những đứa con ông cháu cha, bố mẹ là tướng tá trong quân đội hay tỉnh trưởng phó tỉnh trưởng. Chúng đã tưởng chúng là con ông trời, chúng ý bố mẹ chúng có quyền thế, chúng muốn làm gì thì làm, không ai ngăn cản được chúng, không ai dám đụng đến chúng hết. Anh nhớ lại những lần chúng chọc phá anh trong lớp, làm anh mất mặt, không

còn dạy dỗ gì được. Đôi khi chúng còn ăn nói sỗ sàng, nói đều cẳng rồi cười lên một cách khà ỡ, bất kể sự khinh bỉ của các bạn đồng lớp. Nhiều lần anh đã kêu giám thị đưa chúng lên văn phòng, chúng đã bị tổng giám thị khiển trách, đuổi dăm ba ngày không cho đến trường. Trước giờ học chúng đứng tùm ba tùm năm trước cổng trường, đợi anh đến chửi anh, kêu anh bằng "thằng", xưng hô "mày, tao" với anh, nói lớn tiếng để cho mọi người cùng nghe. Những khi đó anh đã giận tím mặt, anh đã cắn môi chịu đựng sự nhục nhã, và anh đã muốn từ bỏ cái nghề bạc bẽo mà anh đã không ưa thích cho lắm.

Thế rồi, cũng giống như anh chàng thầy giáo da đen trong phim vừa kể, một hôm anh nghĩ ra một kế để trừng trị bọn mất dạy đó, để làm cho chúng tởn. Chúng thôi không chọc phá anh nữa. Ngày chúng trở lại lớp học của anh, trước khi chúng có thể lại giở trò, anh bèn tiến đến gần tên đầu sỏ, một tên to con béo mập, nghe đâu là con một ông tướng trong sư đoàn trấn đóng tại địa phương. Chúng chưa hiểu anh tính gì và ngạc nhiên khi thấy tự nhiên anh lại tới gần khi chúng chưa gây chuyện gì với anh hết. Anh bèn kêu tên mập ra ngoài hành lang để cho anh nói chuyện. Những tên đồng bọn nhao nhao lên, đòi ra theo, anh nói:

- Các anh cứ để tôi nói chuyện tử tế với anh Huyền, không gì phải rối lên. Rồi nếu anh nào muốn, tôi cũng sẽ nói chuyện riêng với từng người!

Bọn mất dạy tình không chịu, tính làm lớn chuyện, anh lại điềm tĩnh nói với chúng:

- Các anh mới bị kỷ luật, chắc không muốn lại lên gặp ông tổng giám thị thêm một lần nữa. Nếu tôi nói không nghe, tôi báo trước, tôi sẽ lại gọi giám thị đưa các anh lên văn phòng. Có bị thêm kỷ luật thì đừng có trách tôi!

Nghe vậy chúng bèn nguôi đi, không còn làm dữ. Chần chừ một lúc tên học sinh béo mập đầu sỏ đành phải đứng lên đi ra ngoài hành lang với anh. Ra đến ngoài cửa, anh nói với nó:

- Tôi nghe các bạn anh nói anh dọa chặn đường đánh tôi cho tôi biết mặt anh! Tôi cũng nghe nói anh là con một ông lớn ở đây nên anh chẳng sợ gì ai. Có điều tôi muốn cho anh hay là tôi không sợ bị anh đánh và cũng chẳng nể oai quyền của bố anh đâu!

Anh ngừng nói một giây phút để nhìn tên học trò mất dạy xem nó phản ứng ra sao. Anh thấy, xa cách các đồng bọn, nó như con chó cụp đuôi, nó chỉ nhìn xuống đất, không giám nhìn thẳng vào mắt anh. Anh nói tiếp:

- Tôi nói cho anh nghe điều này. Dù anh có thù oán gì tôi đi chăng nữa, tôi cũng không để tâm. Nhưng tôi sẵn sàng chứng minh cho anh hay rằng tôi không sợ anh. Tôi hẹn anh thứ sáu này, 5 giờ chiều, sau khi trường đã tan học, tôi sẽ chờ anh ở chỗ cột cờ đằng kia, giữa sân trường. Anh cứ đến đó gặp tôi, chúng mình sẽ so tài, so sức tay đôi.

Có lẽ nó không tưởng tượng nổi thày nó lại rủ nó đi đánh lộn, lại hẹn nơi hẹn giờ để thử sức với nó cho nên nó vẫn cứ cảm như hén, chẳng nói gì.

- Anh có muốn nói gì với tôi không? Nếu không thì chúng ta trở vào lớp học. Lúc nào anh muốn nói chuyện với tôi thì cứ cho tôi hay, nghe chưa? Tôi sẵn sàng nói chuyện với anh bất cứ lúc nào.

Đến ngày thứ sáu định mệnh đó, anh đã ở lại trường không về Saigon như mọi tuần, anh đợi cho học sinh ra về hết, và cứ ngồi trong lớp chấm bài và chờ cho đến 5 giờ như anh đã hẹn với tên mập đầu đằng. Những đồng nghiệp của anh từ từ ra về hết, họ đi qua lớp anh ngạc nhiên khi thấy anh hôm đó xiêng năng ở lại làm việc. Họ đâu có hiểu đâu rằng anh đang hồi hộp chờ đợi biến cố mà anh đã tự tạo ra cho chính mình. Bởi vì nếu tên mập không ngán sự thách đố của anh, nếu nó đến nơi anh hẹn và đụng độ với anh, thì việc gì sẽ xảy ra, anh không lường trước được. Anh không sợ bị nó đánh anh, vì anh lúc đó to con và lại biết võ, anh có thể đối phó không chỉ với riêng tên mập mà cả bọn mấy đứa, anh không ngán. Nhưng lỡ chuyện đến tai nhà trường, hiệu trưởng sẽ nói gì với anh, các đồng nghiệp sẽ nghĩ gì về thái độ hung hãn của anh? Lúc đó anh mới bắt đầu thấy anh đã hớ, anh đã để cho hoàn cảnh chi phối hành động, anh đã thiếu suy nghĩ, nói tóm lại anh đã làm bậy, đã phản ứng một cách vô ý thức.

Và như thế, anh đã cứ thấp thỏm nhìn đồng hồ, anh cứ xem giờ, cứ hồi hộp chờ đợi, anh cứ nhìn ra sân nơi cột cờ xem những tên học sinh mất dạy kia có xuất hiện hay không. Thời gian càng lúc càng trôi chậm chạp hơn. Anh cứ mong mau mau đến năm giờ nhưng mãi không thấy nó đến. Anh chẳng còn tâm trí đâu để mà đọc những bài làm của học sinh nữa. Những giòng chữ cứ như mờ đi trước mắt anh, trong đầu óc anh quay cuồng những ý nghĩ đầu đầu, anh không thể tập trung tư tưởng vào một vấn đề nào hết. Và anh cứ chờ, 5 giờ, 5 giờ 15, 5 giờ 30, anh chẳng thấy bóng dáng đứa học trò nào nơi sân trường. Anh bèn thở phào nhẹ nhõm. Phúc đức cho anh bọn học trò mất dạy của anh đã sợ, chúng không đến nơi hẹn. Như thế là anh đã thoát nạn.

Tuần sau khi vào lớp, anh không thấy mặt tên mập đâu cả, anh hỏi học sinh trong lớp, chúng nói thẳng học sinh mất dạy của anh đã xin chuyển sang học lớp khác, không còn học Pháp Văn với anh nữa. Những tên đồng bọn còn lại cũng lần lượt bỏ lớp anh. Anh đã loại trừ được tất cả những đứa lười biếng,

ngịch ngợm, phá quấy, lớp anh đã trở nên nơi lý tưởng cho những học sinh ngoan học. Sau này, những học sinh giỏi khác cũng xin về học với anh và từ đó trở đi anh có tiếng là giáo sư xuất sắc, học sinh của anh có tiếng là chăm học, âu đó cũng là cái số may trời cho.

Ngồi trên chiếc xe buýt to lớn đẹp đẽ, có máy sưởi ấm để đi đến Trường Franklin Roosevelt, nơi anh có hẹn, Hoàng đã để giòng tư tưởng trở về quá khứ, anh đã nghĩ đến chuyện xa xưa, chuyện xảy ra từ những ngày anh được sống sung sướng, lạc quan, những ngày tươi đẹp nhất trong cuộc đời mình. Nay anh đang đi trên con đường đưa anh đến bao nhiêu xa lạ ngỡ ngàng, anh chẳng biết đâu mà mò. Đến sống nơi đất lạ quê người, anh đâu có thể đem những kinh nghiệm anh đã có từ Việt Nam ra mà áp dụng? Môi trường hoạt động bây giờ đâu như bên nhà, cách dạy dỗ, chương trình dạy, cách đối xử với học sinh, lễ lối làm việc, cái gì cũng khác. Mà anh thì mới chân ướt chân ráo từ nơi xa lạ đến đây, làm sao anh chẳng bỡ ngỡ, làm sao anh chẳng lo lắng? Anh muốn có việc làm để kiếm tiền, anh chẳng có khả năng nào khác hơn là đi dạy học, nên anh đã nộp đơn xin đi làm thầy giáo. Nhưng anh đã dạy bên Mỹ ngày nào đâu? Anh có được huấn luyện để đi dạy bên này đâu? Khi nộp đơn anh đâu biết anh sẽ bị phỏng vấn, anh sẽ bị hỏi những câu hỏi mà rất có thể anh không biết sao mà trả lời? Nếu anh biết thì anh đã chuẩn bị, anh đã đi hỏi thăm, và giờ này anh đã sẵn sàng hơn.

Nhưng cái lo cũng chẳng đưa anh đi đến đâu, thời gian trôi qua, chiếc xe buýt đã đưa anh đến cái ngôi trường đồ sộ ba tầng lầu, với những tòa nhà rộng thênh thang có mặt tiền sơn màu gạch đỏ. Anh đã lớ ngớ đi qua cái cánh cổng to lớn để vào tới một nơi rộng có cầu thang đi lên lầu và những hành lang dài bất tận đầy nhóc những học sinh chen chúc nhau đi, đứng, cười, đùa rỡn, ăn nói lớn tiếng, chọc phá lẫn nhau. Lúc đó đang mùa Đông, ngoài trời quá lạnh cho học sinh có thể ra sân chơi nên tất cả đã dồn vào đứng trong hành lang, chờ đến giờ vào lớp. Anh đã như một anh nhà quê ra tỉnh, mặt mũi không giống ai, ngơ ngác đi tìm văn phòng của người giáo sư chủ nhiệm ban Song Ngữ. Anh đã hỏi hai ba đứa học sinh nhưng chẳng đứa nào hiểu anh nói gì nên chẳng đứa nào chỉ được cho anh. Sau cùng một giáo sư Tàu thấy anh lạ mặt, chặn anh lại hỏi anh muốn tìm ai, và sau đó hẳn đưa anh lên lầu đến văn phòng nơi anh muốn đến. Anh đã lí nhí cảm ơn hẳn rồi bước vào căn phòng đó, anh đưa lá thư mời mà anh đã nhận được qua đường bưu điện cho một người thư ký và bà ta chỉ một chiếc ghế bảo anh ngồi chờ.

Anh đã ngồi chờ nửa tiếng đồng hồ trước khi vào gặp người giáo sư đặc trách các chương trình song ngữ Tây Ban Nha, Hoa, và Việt. Trong lúc ngồi không, anh đã đọc những tài liệu nói về các chương trình song ngữ mà trường hiện có. Vì trường có nhiều học sinh người Mỹ Tây Cơ và người Hoa nên đa số

những lớp dạy song ngữ dùng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Tàu. Nhà trường trong thời gian gần đó có khoảng 30 học sinh tị nạn người Việt nên theo đúng luật pháp, phải mở lớp song ngữ tiếng Việt hoặc phải sử dụng những học liệu bằng hai thứ tiếng Anh và Việt để giúp cho những học sinh ấy hiểu được những bài chúng học. Vì thế trường cần một giáo sư Việt đặc trách việc sưu tầm học liệu song ngữ để cho các giáo sư Mỹ dạy các môn Toán Lý Hoá, Sử Địa, Khoa Học, và ngay cả Anh Ngữ nữa, dùng trong lớp học của họ.

Buổi gặp gỡ giữa anh và Mike Hernandez, người giáo sư chủ nhiệm đã diễn ra trong vòng thân mật. Mike đã vui vẻ tự giới thiệu:

- Tên tôi là Mike Hernandez. Anh cứ gọi tôi là Mike. Tôi phụ trách chương trình song ngữ ở trường này. Còn anh là Hoàng, tôi biết. Mời anh vào đây, chúng ta nói chuyện.
- Cám ơn ông.
- Tôi chắc anh đã đọc tài liệu mà bà thư ký đã đưa cho anh. Chúng ta có ba chục học sinh Việt mới đến nước Mỹ chưa được quá một năm, và có thể còn thêm nhiều em sẽ tới nữa. Các em gặp khó khăn trong việc học vì trở ngại ngôn ngữ và một phần khác vì thiếu sự hướng dẫn của một người Việt trong ban giảng huấn. Chúng tôi đã kiếm từ năm ngoài mà không ra. Nay có ông, chúng tôi rất mừng!
- Tôi hiểu rõ vấn đề đó. Tôi sẽ cố gắng giúp nhà trường nếu được nhận.
- Ông đã được nhận vào làm rồi, mặc dù là chưa chính ngạch. Ở học khu này, ai mới vào cũng phải làm khế ước hai năm, không phải chỉ riêng ông đâu, ông Hoàng!
- Cám ơn ông đã cho tôi biết điều đó.
- Công việc của ông cho đến cuối năm sẽ là sưu tầm học liệu. Năm nay đã quá trễ để xếp lớp cho ông, học sinh ở đâu sẽ ở đó. Sang năm tới, ông sẽ được phân phối lớp dạy.
- Dạ, thưa thế cũng tốt thôi, tôi sẽ có một thời gian để làm quen với lề lối làm việc ở đây, và sẽ tìm hiểu học sinh.
- Để sưu tầm học liệu cho năm nay, và nhất là cho những năm tới, ông phải thăm thư viện nhà trường và nhất là thư viện song ngữ của học khu. Ông phải làm việc với những người trên học khu để thu thập thêm những tài liệu từ những tiểu bang khác, nhất là từ California và Texas, nơi có đông người Việt. Ở đây, không có nhiều học liệu bằng tiếng Việt cho học sinh Việt của chúng ta.
- Vâng, tôi sẽ cố gắng.
- Tôi đã đọc resume của ông. Ông đã đi dạy nhiều năm ở Việt Nam. Kinh nghiệm của ông thật quý báu cho trường chúng tôi. Chúng tôi rất may mắn có được ông...
- Cám ơn Mike, tôi cũng rất sung sướng được làm việc với ông nơi đây.

Sau đó Mike đưa anh lên lầu ba nơi trường có một phòng thư viện song ngữ nhỏ cho anh biết, nơi đây anh thấy rất nhiều sách song ngữ tiếng Tây Ban Nha và tiếng Tàu, nhưng không bao nhiêu tài liệu tiếng Việt. Mike đã để anh ở đó cho anh xem xét để trở về văn phòng làm việc.

- Ông Hoàng, trước khi ông ra về, ông nhớ ghé tôi lấy một số văn bản luật pháp nói về việc thiết lập giáo dục song ngữ cho các học sinh mới đến nước Mỹ. Ông có thể đem về nhà đọc cho biết thêm vai trò của giáo sư song ngữ tại các trường bên Mỹ nói chung, và tại tiểu bang Нью Ước nói riêng.
- Thế bao giờ tôi bắt đầu làm việc?
- Tôi sẽ gửi giấy tờ lên học khu hôm nay hay ngày mai. Tôi nghĩ cuối tuần ông sẽ nhận được giấy học khu kêu đi làm. Ông sẽ phải trở lên đó để ký hợp đồng làm việc cho đến tháng sáu.

Sau khi Mike đi rồi, Hoàng còn ở lại gần hết buổi sáng trong cái thư viện nhỏ đó xem sách. Sau đó anh ghé văn phòng chào Mike và anh ra về vào đúng giờ học sinh được nghỉ để ăn trưa. Khi đi xuống cầu thang, anh đã bị một đám học sinh đen chạy rồn với nhau và vô ý đẩy anh té nhào. Anh đau điếng đứng dậy, khập khiễng đi ra cổng trường. Anh ra đến ngoài đường và lúc đang đi trên vỉa hè để đến trạm xe buýt, bỗng nhiên anh nghe một tiếng rầm làm cho anh hoảng hồn, không biết chuyện gì đã xảy ra. Khi hoàn hồn, anh thấy một chiếc bàn học trò đã bị bọn học sinh ném từ trên lầu ba xuống, ngay trúng nóc một chiếc xe hơi đậu bên lề đường, làm mui chiếc xe bẹp rúm. Ngược mắt nhìn lên phía trên, anh thấy một đám học sinh đen bu nơi một cửa sổ trên cao, nghe rầm rã vừa cười vừa la hét điều gì, anh không hiểu rõ.

Ngồi trên xe buýt để trở lại trạm xe lửa Penn Station, anh bối rối không biết có nên nhận chỗ dạy tại trường Roosevelt đó hay không. Tiền lương trả, 13500 đô la một năm thì cũng được nhưng anh phải đi quá xa và mất rất nhiều thì giờ. Hơn nữa trường đó không là trường tốt, học sinh quá mầy dầy, đa số là Mỹ đen hoặc Mễ, làm việc tại đó không phần khởi tí nào. Anh vốn không thích dạy học, nay lại phải dạy ở một trường tồi tệ, xa nhà, anh chẳng muốn nhận. Tuy nhiên anh sẽ có một tuần để suy nghĩ và quyết định. Trên chuyến xe lửa đưa anh từ Manhattan trở về Merrick, anh cứ phân vân vì tiếc số lương cao mà anh sẽ được lãnh nếu chịu nhận việc.

Sau một tuần suy nghĩ kỹ, anh đã quyết định sẽ không nhận chỗ đi dạy ở Bronx vì anh đã có kế hoạch trong đầu là anh sẽ mua sách về tự học để chuẩn bị thi gia nhập luật sư đoàn. Nếu anh thi đậu được kỳ thi do luật sư đoàn của tiểu bang tổ chức thì anh sẽ có quyền hành nghề luật sư mà không phải đi học lại ở một trường đại học Mỹ. Dân, bạn anh đã đi theo con đường ấy và đã thành công. Dân đã đến Mỹ năm 75, và sau đó đã đi làm công việc

phụ tá cho các luật sư, người Mỹ gọi là parralegal, và trong khi đó học để thi kỳ thi do luật sư đoàn Nữ Ước tổ chức. Đến năm 1980, Dân đã thi đậu và được văn phòng luật sư nơi anh làm việc tăng chức cho anh, và anh đã chính thức là luật sư được tiểu bang công nhận. Như Thế, Dân có thể hành nghề ở bất cứ nơi nào trong tiểu bang Nữ Ước. Hoàng nghĩ nếu Dân đậu được kỳ thi ấy thì anh cũng sẽ đậu được, anh không thể thua kém bạn mình.

Như thế Hoàng đã tự vẽ cho mình con đường anh sẽ đi để tới cái đích mà anh muốn. Anh thấy con đường ấy hợp lý vì anh đã lỡ dành tám năm đi học luật ở Saigon, anh đã có căn bản về luật học, anh lại có tự tin nữa, anh chỉ thiếu cái vốn Anh Văn chuyên môn cần thiết để đọc và hiểu những cuốn sách Luật học của Mỹ. Nhưng anh nghĩ cái vốn Pháp văn của anh sẽ giúp anh hấp thụ nhanh chóng ngôn ngữ pháp lý bằng tiếng Anh cần thiết đó, và anh cũng sẵn sàng dành vài năm để trở thành luật sư giống như Dân. Trong khi tạm thời, anh vẫn sẽ làm những công việc tạm bợ sống qua ngày như anh đang làm.

Từ cuối tháng 12, anh vẫn đến làm thông dịch viên cho cơ quan giúp đỡ người tị nạn ở Hempstead. Anh cũng hy vọng năm tới sau khi Liêm tốt nghiệp kỹ sư điện toán và bỏ chỗ làm ở đấy, anh sẽ được thay thế Liêm làm social worker. Nhưng ở đời mình muốn là một đảng và trời có cho hay không lại là một đảng khác. Có lẽ vì anh không có duyên với ngành Luật nên lần trước anh đã hụt theo con đường ấy và sau khi đầu tư bao nhiêu năm dài, bao nhiêu công sức anh đâu thực hiện được cái giấc mơ là trở thành giáo sư Luật? Lần này cũng thế, số anh cũng đã không cho phép anh trở thành luật sư của tiểu bang Nữ Ước như anh đã hoạch định.

Tháng Giêng đã qua, tháng Hai đã tới, trời đã vào cuối mùa đông nhưng vẫn còn lạnh khủng khiếp, tuyết vẫn đổ, hàng ngày đi làm anh vẫn thấy tuyết được xe cào sang hai bên đường cao gần đến một thước. Anh đi ngoài trời vẫn mũ và găng tay len, anh vẫn quấn khăn quàng cổ và mặc hai quần, năm bảy lớp áo. Từ Merrick đến chỗ anh làm việc đi xe buýt chỉ mất chưa tới nửa giờ nhưng nhiều khi anh phải chờ xe cũng thêm cả nửa tiếng nữa.

Một hôm, Hoàng bước từ chiếc xe bus xuống. Trời lạnh như cắt làm hơi thở anh bốc lên như thể anh hút thuốc và đang thở khói ra. Bên vỉa hè tuyết cào tạo nên một bức thành kiên cố và ngay lối đi cũng có một lớp tuyết khoảng vài phân tây, mới đổ xuống đêm qua. Anh cẩn thận bước đi từng bước, mắt nhìn phía trước, như thể anh đang đi trên con đường rừng bên Kämpuchia, khi anh tìm đường đi đến biên giới Thái chọn tự do. Mới tuần trước, anh không để ý khi bước trên tuyết đã bị chân người đi dọn xuống thành đá trơn, bị trượt té một cái đau điếng người, may mà không gãy chân, gãy tay. Từ bến xe bus đến nơi anh làm việc chỉ khoảng hai trăm mét, nhưng anh đi

cũng phải mất hơn năm phút. Anh đi men bên tường cho chắc ăn, lỡ có trượt chân may ra có thể bám víu vào tường. Không phải vì anh đã già nên đi khó khăn như thế, anh mới bốn mươi, ngày anh rời quê mẹ anh chưa đủ ba mươi chín. Bốn tháng trời ở cái tỉnh nhỏ Hempstead này, anh vẫn chưa quen, chưa quen đi vào mùa đông đã đành, vì anh vốn đến từ một nước nhiệt đới, sinh ra lớn lên trong cái nóng của thành phố Saigon thân yêu, nhưng không quen với cả cái lối sống vội bên Hoa Kỳ. Anh thấy nhiều khó khăn trong việc đáp ứng với hoàn cảnh mới, trong đầu anh cứ thắc mắc rồi ra anh có được cái hạnh phúc mà anh mong đợi từ bao nhiêu năm, kể từ ngày cộng sản tràn vào miền nam, buộc anh anh phải tìm đường ra đi bao nhiêu lần mới thoát.

Hoàng đẩy cánh cửa vào building, đi dọc theo hành lang, rồi quẹo trái, đến khi hết đi được nữa thì bên tay mặt có cánh cửa kính dày trên có giòng chữ "Adelphi University, Social Services, Indochinese Center". Anh đẩy cửa bước vào. Ngồi ngay đó, để tiếp đón những ai đến xin giúp đỡ, trước một cái bàn lớn, có điện thoại, có đủ loại đơn từ, là Mỹ Linh, người thư ký của văn phòng khá xinh đẹp. Hoàng đã gặp nàng lần đầu tiên khi đến xin kiểm việc, Mỹ Linh chẳng biết chàng là ai nhưng cứ mỉm cười chào hỏi làm anh cũng ngạc nhiên.

Hoàng bỏ nón, cởi đôi găng tay và chiếc áo overcoat, treo lên cái giá ngay gần cửa, xoa hai bàn tay vào nhau cho nóng và thổi phù phù, một cách để cho người khác biết là mình mới ở ngoài kia vào và ở ngoài đó lạnh lắm!

- Hello! How are you today?
- Hello anh!

Hoàng nhìn phải nhìn trái, không thấy ai, cúi đầu xuống ghé sát má Mỹ Linh hôn một cái nhẹ. Mùi nước hoa của em phảng phất làm anh thấy hơi ngây ngất.

- Ừ, cái anh này! Anh lạnh lắm hả anh?
- Lạnh nhưng thấy em là ấm liền à.

Mỹ Linh ngáyt Hoàng một cái dài và mỉm cười sung sướng.

- Chưa ai tới hả em?
- Chưa mới có hai đứa mình à.
- Em tới lâu chưa?
- Cũng mới tới chừng mười phút. Mà thôi anh đi vô trong kia đi! Bà Kerpen tới rồi kia kìa!

Hoàng vội đi vào bên trong. Căn phòng nằm ngang đó là căn phòng làm việc rộng năm trên mười thước, nơi ấy có kê bốn bàn bureau cho ba người social worker và anh. Ngoài ghế có banh xe lăn sau mỗi bàn, có hai cái ghế phía

trước cho khách đến xin giúp đỡ ngồi. Ba người social worker làm việc tại văn phòng là Liêm, làm việc với những khách Việt nam, Souvanovong làm việc với người Lào, và Socheung làm việc với người miên. Anh chẳng làm việc với ai cả. Anh không phải là social worker, vì anh đâu có bằng để làm công việc đó? Anh nghe nói phải học mấy semester, lấy được cái bằng A.A. gì đó mới được kêu là social worker. Anh là dân tị nạn mới qua được có ba tháng, xin được cái việc thông ngôn là mừng chết đi rồi, lương có sáu trăm một tháng, làm tháng nào ăn tháng đó. Số anh cũng may, vì hồi ấy có nhiều dân Haiti sang tị nạn ở New York, họ nói tiếng Pháp nên cần người thông dịch Pháp-Anh Anh-Pháp. Tiền lương anh không được bao nhiêu, nhưng còn hơn là không có việc gì làm. Và công việc cũng nhàn hạ và cũng vui, vì anh hay đi với mấy em Mỹ trắng, còn đi học đại học bộ môn công tác xã hội, các em phải đi thực tập. Trong các cuộc đi thực tập như vậy, các em phải thu thập dữ kiện từ những dân tị nạn Haiti đó để về viết bài có tính cách nghiên cứu gọi là field research project hay case study, viết không ra các em đá ra quần, vì sẽ không tốt nghiệp được.

Cái anh thích nhất khi đến văn phòng ở Hempstead, không phải là được gặp tiến sĩ Kerpen, cũng không phải là được đi làm việc với những em Mỹ trắng phơi phới, ngực to bằng hai quả bưởi, ăn mặc sexy, mà là vì anh đã được gặp Mỹ Linh, Anh nghĩ cuộc gặp gỡ này tiền định. Và lại, anh chẳng là môn sinh của phái Janséniste hay sao? Anh chẳng tin là ông trời đã định sẵn cho mỗi người một số phận, không ai có thể tránh khỏi hay cái cái số tiền định ấy hay sao? Và như thế, anh đã gặp Mỹ Linh, anh đã thấy em dễ thương, xinh đẹp, làm cho lòng anh sao xuyên. Anh thèm Mỹ Linh là của anh, anh muốn thế, nhưng trời không cho, vì anh đã tới quá muộn, nay em đã có chồng và một đứa con nhỏ.

Những ngày làm việc tại Hempstead sẽ chẳng có gì là lý thú, anh sẽ thấy buồn tẻ lắm nếu không có Liêm và Mỹ Linh để nói chuyện hay đi ăn cơm trưa với nhau. Hơn nữa thái độ lạnh nhạt của viên giám đốc đối với anh đôi khi làm cho anh suy nghĩ. Anh nghĩ rằng tiến sĩ Kerpen không có thiện cảm với anh vì hai nguyên do. Thứ nhất anh đã đại dốt ghi trên resume là ở Saigon anh đang chuẩn bị luận án tiến sĩ và thứ hai là anh đã quá thân thiện với những sinh viên đi thực tập và đã giúp đỡ họ quá nhiều. Có lần tiến sĩ Karen gọi Mỹ Linh vào phòng làm việc của bà và hỏi em "Tại sao tôi thấy sinh viên cứ hỏi ông Hoàng mà không hỏi tôi? Có phải ông ấy biết nhiều lắm phải không?" Mỹ Linh đã thật khôn ngoan trả lời "Em nghĩ rằng hiểu biết của ông ấy không thể so sánh được với bà. Sở dĩ sinh viên hay hỏi ông ấy là vì họ có thể lợi dụng được ông ấy, chứ làm sao lợi dụng được bà?" Tiến sĩ Kerpen nghe thế cũng bớt nhột, nhưng trong lòng vẫn căm Hoàng lắm. Sáng sớm hôm sau buổi nói chuyện với tiến sĩ Kerpen, khi chưa có ai đến làm việc ở văn phòng ngoài hai người, Mỹ Linh âu yếm gọi Hoàng lại và nói nhỏ, như thể những bức tường có tai nghe được chuyện hai người:

- Anh lại gần đây em nói anh nghe chuyện này, hơi quan trọng một chút.

Hoàng chưa biết chuyện gì nhưng nghe em bảo lại gần là anh đã thấy đời anh thêm vui. Anh đến sát bên em, ngồi lên tay ghế em ngồi:

- Chuyện gì vậy em? Em chịu làm người yêu anh rồi hả?
- Em không giỡn đâu. Chuyện này serious lắm.
- Bộ chuyện em chịu làm người yêu anh không serious sao?
- Không phải, em không có đùa đâu! Bà Kerpen hỏi em về anh đó!

Vừa nghe thế, Hoàng giật nảy mình, kéo chiếc ghế bên cạnh lại gần, ngồi kề sát bên em.

- Chuyện gì vậy em? Nói anh nghe đi!
- Anh có muốn nghe không mà bảo em nói?
- Nói đi mà cứng!
- Có cứng thật không đấy?
- Thì em biết rồi còn gì? Cứng nhất đời đó!
- Em không đùa đâu! Hôm qua bà ấy kêu em vào phòng bà...
- Vào làm chi? Bộ bà ấy muốn thương em của anh hả?
- Anh lại đùa nữa rồi! Anh có muốn nghe hay không?
- Thôi anh xin lỗi, anh không đùa nữa, em nói đi!

Mỹ Linh kể câu chuyện đã xảy ra, xong em nói:

- Bà Kerpen coi bộ không thích anh làm việc ở đây!
- Anh có làm gì đâu mà bà ấy không thích?
- Bà ấy jealous với anh chứ sao?
- Tại bà ấy không được em thương chứ gì?
- Bậy nào! Từ bây giờ trở đi, sinh viên nó hỏi anh, anh phải refer họ cho bà ấy! Đừng có giúp nữa!
- Nhưng họ thương anh, họ cứ hỏi anh thì sao?
- Anh đừng có giỡn nữa! Em nói chuyện serious mà.

Đang nói chuyện thì Liêm đến. Mỹ Linh lạnh mắt thấy trước nói:

- Bọn họ tới rồi, thôi anh vào bên trong đó đi!
- Cho anh mi em một cái rồi anh đi!
- Thôi mà! Anh Liêm kia kia!

Hoàng bèn vội vã đi vào phía trong. Liêm đi vào, chào hỏi xã giao Hoàng, rồi đi cởi áo pardessus và găng tay, treo sau bureau của mình. Giống như mọi

sáng anh chuẩn bị đi pha cà phê. Trong văn phòng ai cũng uống cà phê, trừ Mỹ Linh. Em nói uống cà phê vào nóng, em mọc mụn đầy mặt. Còn Liêm thì uống cà phê như uống nước lã. Anh không uống đường mà cũng không sữa.

Hoàng ngồi ở bàn, thờ mặt ra, suy nghĩ về chuyện Mỹ Linh vừa nói cho anh biết. Anh vừa bực, vừa e ngại. Anh bực vì tiến sĩ Kerpen đã không hỏi thẳng anh. Anh nghĩ làm xếp mà không hỏi nhân viên trực tiếp là hèn. Anh tính vào hỏi bà cho ra nhẽ nhưng lại sợ đụng chạm đến em, đành phải thôi. Và như thế, anh e ngại không biết còn chuyện gì nữa không. Mẹ kiếp! chưa chi đã có chuyện lộn xộn. Thật cái số mình, nó cứ làm sao ấy! Cả ngày hôm ấy, nhìn tiến sĩ Kerpen anh cứ thấy khó chịu. Anh muốn cửa phòng bà đóng lại cho anh khỏi bị ám ảnh mà đâu có được. Mỗi lần đi qua, anh không khỏi hình dung ra cái mặt bà ấy.

Lúc bốn giờ chiều Tiến sĩ Kerpen nói với Mỹ Linh bà đi họp rồi về luôn nhà. Dolbrin hôm ấy lại không đến văn phòng vì phải đi gặp các chủ hãng xưởng có công ăn việc làm cho dân tị nạn. Bốn giờ rưỡi, ba tên social worker lần lần lỉnh ra về sớm, chỉ còn Mỹ Linh không về được vì phải chờ chồng đến đón. Hoàng ngồi đó, chờ năm phút rồi cũng ra về. Anh mặc cái áo pardessus, đeo đôi găng tay, đội mũ, rồi mở cửa bước ra khỏi văn phòng. Tự nhiên anh có một linh tính báo hiệu cho anh biết một chuyện gì không may sẽ xảy ra cho anh trong tương lai, anh không biết chuyện gì, nhưng anh đoán là con mụ Kerpen sẽ chơi anh. Ngoài trời gió lạnh làm anh tỉnh hẳn, anh vội đi ra bến xe bus vì trời đã tối, và khu này nhiều mỹ đen. Liêm đã kể cho anh nghe rằng có một lần khi ra xe để trong parking lot, anh đã bị hai tên đen chặn xin anh cái ví và cái đồng hồ. Vì thế Hoàng cũng hơi sợ, anh chẳng có tiền nhiều trong ví, nhưng anh không muốn mất chiếc Seiko 5 automatic, một vật kỷ niệm anh đã mua bên Thái Lan, mua lại của một người bạn đi định cư ở bên Úc.

.....

Thế rồi, như linh tính đã cho anh biết trước đó hai tháng, anh nhận được hung tín vào đúng lúc mùa xuân sắp sang, hoa sắp nở, chim sắp hót trên cành cây, lúc mà winter quarter đã chấm dứt được hơn một tuần. Tiến sĩ Karen gọi anh vào phòng riêng, lịch sự mời anh ngồi, nói Mỹ Linh lấy cho anh tách cà phê, tươi cười cảm ơn anh về sự tận tình giúp đỡ sinh viên của trường, rồi nói vòng quanh đôi ba phút trước khi nghiêm mặt đưa cho anh một phong thư bảo anh đọc. Anh mở phong thư đọc trong khi bà giả vờ xem xét cái hồ sơ của một người tị nạn để trước mặt. Phong thư mở đầu bằng giòng chữ "Chúng tôi rất lấy làm tiếc phải thông báo cho ông rằng ..." và Hoàng liếc nhanh xuống đoạn chót " vì lý do chúng tôi không còn ngân khoản dành cho.. " rồi anh đứng dậy, không buồn bắt cái tay mà tiến sĩ Karen đưa ra, anh đi ra ngoài.

Mỹ Linh đã đoán trước chuyện gì đã xảy đến và đã nói cho Liêm biết. Khi Hoàng vừa bước đến bureau mình thì Liêm lại nắm tay anh để chia buồn, anh nói "Anh đừng lo, em sẽ tìm cho anh một công việc khác..." Hoàng đâu có nghe rõ những gì người bạn mình nói đâu? Đầu anh đang bận với những ý tưởng liên quan đến tiến sĩ Kerpen, anh đang tức giận vì sự hèn hạ của bà xếp của anh, anh đang khinh bỉ bà, anh nghĩ đến cách trả thù xong lại thôi, bà không xứng đáng để anh chơi lại. Hoàng gom góp chút đỉnh đồ riêng của anh, vào chào Dolbrin và cảm ơn Dolbrin về thiện cảm và sự giúp đỡ mà bà đã dành cho anh, anh bắt tay chào Souvanovong và ngạc nhiên thấy mắt nàng rướm lệ, thấy nàng ôm chầm lấy anh, và sau hết anh đến bắt tay Socheung trước khi hướng về chiếc cửa lớn chuẩn bị ra về. Suốt thời gian đó, Mỹ Linh đứng ở góc bàn nơi em ngồi, thút thít khóc như một em bé. Anh lại gần em xoa vai em dỗ "Không sao đâu em, anh sẽ kiếm việc khác làm, có khi còn tốt hơn, em đừng buồn, mình sẽ còn bên nhau."

Nhưng định mệnh quá khắt khe với anh. Hơn một tháng anh đi tìm mà không ra được việc lương đủ để anh có thể sống. Thực tế quá phũ phàng, anh không còn lý do gì để ở lại New York, anh phải đi California, nơi có những người bạn anh sẵn sàng giúp đỡ anh kiếm việc tốt. Anh đành phải tính ngày đi Bờ Biển Miền Tây Hoa Kỳ. Thế là anh mua vé máy bay và chuẩn bị hành lý để đi San Francisco.